

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ ĐÓNG LỆ PHÍ THI THAM DỰ PHÒNG VẤN VÒNG 2 -
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH**

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
1	038	Nguyễn Đình Poon	01/03/1988		Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Không thi Anh văn	Phòng 1	
2	040	Nguyễn Trần Ngọc Hân	13/10/1999	x	Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Không thi Anh văn	Phòng 1	
3	041	Phạm Thị Hương	28/04/1994	x	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược hạng IV	V08.08.23	Không	Không thi Anh văn	Phòng 1	
4	052	Lê Ngọc Diễm	01/10/1987	x	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ hạng III	V.08.01.03	Không	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Phòng 1	
5	080	Cao Cẩm Tú	03/12/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
6	085	Đỗ Tiến Thành	20/09/1998		Dược sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
7	086	Đỗ Thành.Đồng	17/08/1991		Dược sĩ	Khoa Truyền nhiễm	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
8	147	Lê Huỳnh Sơn	06/08/1998		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
9	148	Lê Thị Nhật Hạ	16/05/1999	x	Dược sĩ	Khoa Nội hô hấp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	không	Thi Anh văn	Phòng 1	
10	206	Ngô Thị Ngọc Bích	28/04/1995	x	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
11	207	Nguyễn Bá Đạt	06/12/1993		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
12	208	Nguyễn Thị Anh Thư	27/08/1999	x	Dược sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
13	209	Nguyễn Thị Thủy Đàn	17/02/2000	x	Dược sĩ	Khoa ngoại chấn thương	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
14	247	Phạm Thị Lệ Trang	10/08/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
15	248	Phan Khoa Ngọc Bích	02/09/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
16	254	Vũ Tiên Phước	05/07/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
17	259	Phạm Anh Khoa	19/06/1999		Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
18	260	Phạm Đình Thắng	31/12/2001		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Thi Anh văn	Phòng 1	
19	029	Hồ Linh Chi	15/11/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 2	
20	034	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/04/1998	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 2	
21	035	Nguyễn Trọng Nhon	11/08/1994		Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 2	
22	036	Trần Thị Ngọc Diệu	29/12/1994	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
23	049	Nguyễn Ngọc Huyền Vy	09/03/1996	x	Bác sĩ	Khoa Hóa sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Phòng 2	
24	081	Đa Trọng Vĩ	07/06/1999		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V. 08.07.18	Dân tộc Cơ ho	Thi Anh văn	Phòng 2	
25	082	Đặng Võ Nguyên Phát	02/08/1994		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
26	083	Đinh Tấn Đạt	27/09/2000		Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
27	084	Huỳnh Kim Nhung	21/12/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
28	142	Lữ Thị Khánh Duy	13/02/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
29	143	Ngô Lê Thùy Ngân	05/07/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
30	145	Nguyễn Ngọc Minh Châu	23/11/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
31	146	Nguyễn Ngọc Phương Đài	11/05/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
32	203	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/02/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
33	204	Nguyễn Thị Tuyết Hòa	08/06/1996	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
34	249	Phan Ngọc Anh	25/10/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
35	250	Phan Thị Lan Phương	12/03/1991	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
36	255	Nguyễn Thị Thùy Duyên	16/08/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
37	258	Phạm Ngọc Tâm Khuê	22/10/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
38	202	Nguyễn Thị Diệu Huyền	22/01/1996	x	Khoa Vi sinh	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
39	257	Phạm Minh Duy	05/03/1998		Khoa Vi sinh	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 2	
40	058	Đoàn Nhật Tân	03/09/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
41	109	Lê Minh Hoàng	03/01/1991		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
42	111	Lê Nguyễn Bảo Duy	12/02/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
43	139	Huỳnh Thị Phong	20/03/1994	x	Hộ sinh	Khoa phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
44	140	Nguyễn Thu Huyền	29/11/1983	x	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
45	141	Trần Thị Mai	16/07/1981	x	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Có (con thương binh)	Thi Anh văn	Phòng 3	
46	163	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	28/05/1999	x	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
47	067	Kim Thị Sô Sây Ha	23/08/1993	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số (Khmer)	Thi Anh văn	Phòng 3	
48	114	Lê Quang Nhân	07/08/1998		Bác sĩ	Khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
49	229	Phan Huyền Linh	26/02/1994	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
50	122	Ngô Trọng Tín	02/01/1996		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
51	225	Phạm Tấn Kha	28/05/1998		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
52	226	Phạm Thị Kim Yển	27/11/1996	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 3	
53	030	Lê Thanh Phụng	04/11/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 4	
54	033	Nguyễn Thanh Triều	20/12/2001		Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 4	
55	037	Vũ Việt Hòa	13/01/1996		Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Không thi Anh văn	Phòng 4	
56	059	Đồng Văn.Tính	26/04/1995		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
57	060	Hà Quốc Đạt	17/10/1974		Bác sĩ	Khoa Tạo Hình Thẩm Mỹ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
58	176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/07/1994	x	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
59	061	Hà Quốc Thi	11/11/1992		Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
60	222	Phạm Lê Bửu	15/04/1997		Bác sĩ	Khoa Nội Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
61	115	Lê Thị Song Nhi	10/09/1992	x	Bác sĩ	Khoa Da liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Thi Anh văn	Phòng 4	
62	144	Nguyễn Mai Quỳnh Như	09/08/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
63	167	Nguyễn Quang Ngọc	25/03/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
64	168	Nguyễn Quốc Thái Toàn	01/08/1997		Bác sĩ	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
65	230	Phan Khoa Thượng Triều	13/11/1992	x	Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
66	252	Trần Thị Mỹ Trinh	27/09/2000	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
67	256	Nguyễn Thu Thủy	22/09/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Thi Anh văn	Phòng 4	
68	066	Huỳnh Trần Hiệp	23/03/1994		Bác sĩ	Khoa Nội Soi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
69	164	Nguyễn Ngọc Quế Châu	06/01/1995	x	Bác sĩ	Khoa Tâm lý Lâm sàng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	không	Thi Anh văn	Phòng 5	
70	117	Lương Duy Khải	25/02/1994		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
71	116	Lê Yến Nhi	14/01/1998	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
72	169	Nguyễn Tiến Lộc	31/10/1992		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
73	170	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/01/1976		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
74	228	Phan Điền Mạnh Nguyên	07/12/1995		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
75	118	Lương Vĩnh Công Nghĩa	23/08/1996		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
76	120	Ngô Lê Minh	05/05/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
77	245	Võ Thị Bích Nguyệt	14/10/1997	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
78	172	Nguyễn Thanh Liêm	03/07/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
79	121	Ngô Thị Bích Thảo	16/12/1997		Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
80	173	Nguyễn Thị Hồng Quyên	19/01/1992	x	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
81	232	Phùng Quang Minh Hoàng	24/08/1994		Bác sĩ	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	
82	165	Nguyễn Phạm Cao Khoa	21/01/1994		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
83	068	Lê Chí Nghĩa	01/01/1996		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
84	070	Lê Đức Quyền	04/02/1998		Bác sĩ	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
85	071	Lê Hoàng Đạt	11/04/1999		Bác sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
86	072	Lê Hoàng Xuân Anh	20/07/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
87	056	Châu Tịnh Văn	24/11/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
88	231	Phan Thị Thùy	28/01/1991	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
89	064	Hồ Việt Đức	19/12/1998		Bác sĩ	Nội tim mạch lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
90	123	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	05/06/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
91	124	Nguyễn Hữu Thắng	14/02/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
92	125	Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh	16/01/1997	x	Bác sĩ	Khoa Da liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
93	239	Trần Thị Mỹ Linh	25/07/1994	x	Bác sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
94	240	Trần Văn Hào	11/01/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	

TT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
95	241	Trịnh Minh Tuyển	16/06/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
96	129	Nguyễn Hoàng Anh Duy	13/11/1989		Bác sĩ	Khoa Hồi sức - Tích cực chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
97	277	Lê Nguyễn Gia Hy	19/09/2001		Khúc xạ nhãn khoa	Khoa Mắt	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	V.08.11.30	Không	Thi Anh văn	Phòng 6	
98	103	Bùi Thị Hồng Nhung	24/11/1998	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
99	105	Nguyễn Nhựt Anh	26/09/2002	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
100	106	Nguyễn Thành Đạt	24/11/2000		Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
101	108	Thái Duy Uyên	19/09/2001	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
102	126	Nguyễn Âu Như Phụng	03/01/1997	x	Bác sĩ	Khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
103	127	Nguyễn Đăng Khoa	26/10/1993		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
104	179	Nguyễn Xuân Hãn	14/07/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
105	171	Nguyễn Thanh Huy	14/02/1999		Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
106	243	Võ Bá Di	30/08/2000		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
107	244	Võ Huỳnh Tuấn Anh	30/09/1993		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
108	246	Vũ Đoàn Khiết Tường	03/10/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
109	113	Lê Phước Hiếu	07/09/1994		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
110	224	Phạm Quốc Cường	10/12/1965		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
111	276	Phạm Thị Bích Loan	08/05/1999	x	Y tế công cộng	Phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Không	Thi Anh văn	Phòng 7	
112	001	Chung Thị Kim Hồng	15/05/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
113	002	Doãn Thị Phương Thành	10/12/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Phụ sản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
114	003	Đậu Thị Hiếu	10/10/1995	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V. 08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
115	004	Đỗ Thị Huế	18/01/2002	x	Điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
116	005	Huỳnh Anh Thư	01/12/1995	x	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
117	006	Huỳnh Thục Uyên	14/11/2001	x	Điều dưỡng	Khoa thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
118	007	Lê Bá Thiên Đức	18/09/1995		Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chấn Thương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
119	008	Lê Chí Thiện	08/11/2001		Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
120	009	Lê Nhật Trường	08/04/1999		Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 8	
121	074	Đoàn Kim Quý	24/12/1993		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V. 08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
122	075	H Thước Niê	05/04/1998	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
123	076	Hoàng Thị Hạnh	07/11/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
124	130	Lê Thị Hằng	14/09/1986	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
125	131	Lương Ngọc Thanh	12/09/1992	x	Điều dưỡng	Khoa cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
126	132	Ngô Tấn Thành	01/07/1978		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
127	133	Ngô Thành Sơn	01/04/1984		Điều Dưỡng	Khoa Răng Hàm Mặt	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
128	180	Nguyễn Thị Ngọc Chinh	14/07/1997	x	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
129	184	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/01/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
130	185	Nguyễn Trúc Ngân	10/10/1997	x	Điều dưỡng	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
131	186	Nguyễn Văn Điền	20/10/1986		Điều Dưỡng	Khoa Răng Hàm Mặt	Điều Dưỡng Hạng III	V.08.05.12	Con Thương binh, con người nhiễm chất độc da	Thi Anh văn	Phòng 8	
132	183	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/1991	x	Điều Dưỡng	Khoa Tai mũi họng	Điều Dưỡng Hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 8	
133	010	Lê Phan Thiên Kiều	05/11/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
134	011	Lê Thị Mỹ Quyên	04/05/2003	x	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không có	Không thi Anh văn	Phòng 9	
135	013	Lê Thị Thuý Tuyền	01/12/1999	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
136	014	Nguyễn Ánh Ngọc	30/09/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
137	016	Nguyễn Thị Bảo Trân	07/06/2003	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
138	017	Nguyễn Thị Công Anh	10/08/2002	x	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
139	018	Nguyễn Thị Hà	04/04/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
140	019	Nguyễn Thị Kim Nguyên	06/08/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 9	
141	077	Hoàng Thị Thuý	30/10/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
142	078	Hồ Thanh Phước	22/07/1992		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
143	079	Lê Đặng Phương Dung	14/08/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
144	134	Ngô Thị Châu	05/05/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
145	135	Nguyễn Huỳnh Gia Linh	20/10/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không ưu tiên	Thi Anh văn	Phòng 9	
146	137	Nguyễn Thị Mai Lan	10/09/1991	x	Điều dưỡng	Khoa cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
147	188	Phạm Thị Thơm	06/06/1987	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
148	189	Phạm Thị Trang	10/08/1985	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Có, bổ thương binh	Thi Anh văn	Phòng 9	
149	190	Phan Đức Tuyển	27/09/1992		Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
150	191	Phan Ngọc Thanh Nhi	03/05/1998	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
151	192	Thạch Thị Tiên	07/02/1990	x	Điều dưỡng	Khoa ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
152	193	Trang Thị Kiều Mi	25/10/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 9	
153	194	Trần Kiều Sương	10/02/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Da liễu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.13	không	Thi Anh văn	Phòng 9	
154	187	Phạm Ngọc Minh Thư	06/10/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.13	không	Thi Anh văn	Phòng 9	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
155	020	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	09/04/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
156	021	Nguyễn Thị Thuý	30/07/1997	x	Điều dưỡng	Khoa Mắt	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
157	022	Phạm Thị Hồng Ngân	08/10/1997	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
158	023	Phạm Thị Kim Ngọc	17/02/2002	x	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
159	024	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	10/03/1991	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
160	025	Thân Thị Ngọc Trang	14/05/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
161	026	Trần Minh Nhật	11/08/2000		Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
162	027	Võ Thị Ngọc Giào	04/07/2002	x	Điều Dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
163	028	Vũ Thị Thu Hiền	01/07/1981	x	Điều dưỡng	Khoa Tâm Lý Lâm Sàng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
164	012	Lê Thị Nhã Thi	27/12/2002	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
165	015	Nguyễn Hồng Phúc	30/04/2003	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.13	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
166	046	Phạm Thị Hồng Nhung	20/11/1992	x	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
167	047	Võ Thị Cẩm Vân	01/03/1983	x	Kế toán viên Trung cấp	Phòng Kế toán - Tài chính	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Không	Không thi Anh văn	Phòng 10	
168	160	Bùi Thị Kiều Hạnh	26/05/1981	x	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	V.06.031	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
169	161	Đỗ Thị Ánh Tuyết	02/10/1984	x	Kế toán viên	Phòng khám đa khoa vệ tinh	Kế toán viên	V.06.031	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
170	162	Nguyễn Tuyết Thoa	24/05/1990	x	Kế toán viên	Phòng khám đa khoa vệ tinh	Kế toán viên	V.06.031	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
171	196	Trần Thị Chung	08/04/1991	x	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
172	197	Trần Thị Ngọc Hiền	03/08/1993	x	Điều Dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
173	198	Trần Vũ Phương Thùy	13/03/1986	x	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
174	200	Trương Thị Kiều Hoa	20/10/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
175	201	Vũ Thị Hạnh Trang	23/09/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
176	136	Nguyễn Kim Tuyền	15/02/1999	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Thi Anh văn	Phòng 10	
177	097	Hồ Xuân Chiến	10/07/1984		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
178	098	Dương Văn Thường	20/05/1988		Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
179	099	Đào Xuân Ninh	15/09/1970		Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
180	100	Đoàn Thanh Hoàng	29/03/1974		Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
181	101	Nguyễn Quốc Bình	21/06/2005		Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
182	102	Nguyễn Văn Tài	05/10/1983		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Có, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Thi Anh văn	Phòng 11	
183	152	Huỳnh Trung Tín	09/12/1983		Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
184	221	Nguyễn Thị Hoàng Mai	30/11/1992	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
185	158	Lê Thị Huế	03/02/1995	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
186	213	Nguyễn Đặng Huỳnh Anh	12/11/1997	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
187	215	Nguyễn Hoàng Thu Trang	03/03/1983	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
188	263	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12/03/1997	x	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
189	265	Nguyễn Thị Thu Cúc	17/05/1974	x	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
190	273	Trần Thị Bích Trâm	10/07/2001	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
191	272	Trần Tú Trân	11/11/2000	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 11	
192	043	Trịnh Thị Đài Trang	11/08/1992	x	Cán sự	Phòng Hành Chính Quản Trị	Cán sự	01.004	Không	Không thi Anh văn	Phòng 12	
193	044	Trương Ngọc Cường	27/11/1987		Cán sự về Hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Không	Không thi Anh văn	Phòng 12	
194	096	Hồ Thị Cẩm Hà	06/06/1990	x	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
195	155	Lê Nguyễn Hải Vy	28/05/1985	x	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
196	216	Nguyễn Nhật Linh	14/02/2002		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
197	220	Nguyễn Thị Hà	24/04/1991	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
198	089	Danh Thị Hồng Sa	13/01/1990	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
199	091	Đinh Thị Anh Đào	11/04/1984	x	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	không	Thi Anh văn	Phòng 12	
200	269	Phạm Văn Út	01/01/1977		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
201	153	Lâm Quang Vinh	26/06/2002		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Hoa	Thi Anh văn	Phòng 12	
202	212	Nguyễn Duy Hoàng	11/04/1994		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	

STT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	Phòng thi	Ký và ghi rõ họ tên
203	270	Trần Chí Tài	22/01/1998		Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
204	271	Trần Khánh Linh	18/10/1996	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	
205	151	Huỳnh Thị Yến Nhi	28/05/1996	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Thi Anh văn	Phòng 12	



**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
Trần Văn Khanh